

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T5
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày 14 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T5, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Lê Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T5

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T5, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn H4 - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T5, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021;

Đối với các bị cáo:

1. **Quách Văn A**, sinh ngày 01/01/1998 tại: Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định; con bà Quách Thị K; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25 tháng 07 năm 2018 bị Công an Huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành C bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; Ngày 23 tháng 10 năm 2018 bị Công an Huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành C bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2020 đến nay; có mặt.

2. **Bùi Văn H**, sinh ngày 22/01/2002 tại: Xã Th1, Huyện N

, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23 tháng 07 năm 2019 bị Công an Huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành C bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến nay; có mặt.

3. **Quách Văn T**, sinh ngày 20/5/1998 tại: Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn T2 và bà Bùi Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2020 đến nay; có mặt.

4. **Bùi Văn C**, sinh ngày 09/02/2003 tại: Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đồng Chành, Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T3 con bà: Không xác định; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2020 đến nay; có mặt.

5. **Hoàng Xuân Đ**, sinh ngày 22/01/2000 tại: Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đồng Hả, Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân S và bà Đinh Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2020 đến nay; có mặt.

6. **Bùi Văn Th**, sinh ngày 23/02/2002 tại: Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đồng Chành, Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th2 và bà Lô Thị H3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Bị hại:* A Phạm Văn B, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã Thúy Sơn, Huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn C:* Ông Bùi Văn T4, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn Đ, Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn A và Bùi Văn C:* Ông Trịnh Đình Hợp, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại: Chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1999, địa chỉ: Xóm Th, xã V, Huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. A Quách Văn T5, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn Đ, Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. A Lê Sỹ H4, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn Đ, Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

4. Chị Hà Thị H3, sinh năm 2006, địa chỉ: Thôn X, Xã Th1, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

5. A Phạm Duy K, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn B, xã Th4, Huyện T5, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 21/10/2020 Bùi Văn C, Bùi Văn Th đến nhà Quách Văn A ở thôn Đồng Minh, Xã Th1, Huyện N chơi, tại đây có gặp Bùi Văn H và Quách Văn T. Trong lúc ngồi nói chuyện, có nói đến việc rủ nhau ra tỉnh Bắc Ninh đi làm kiếm tiền tiêu tết, nhưng không có tiền đi đường, nên A, H, T và C có bàn bạc với nhau về việc tối lấy xe máy đi ra đoạn đường vắng gặp ai đi một mình sẽ chặn lại xin tiền hoặc trộm lấy xe (ý là cướp tài sản) thì tất cả đều đồng ý. Th biết việc các đối tượng A, H, T, C rủ nhau đi cướp tài sản, nhưng không có ý kiến gì.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C, H, A, T, Th gặp nhau tại ngã ba khu vực chợ Thượng Ninh, Xã Th1, Huyện N; lúc này có thêm Hoàng Xuân Đ đi xe máy đến. Th do sợ bị Công an phát hiện nên đã bỏ về không tham gia. Thấy Đ có xe máy nên cả nhóm rủ Đ đi chơi cùng, Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Hondanh Winner màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B5 – 943.30 chở C và T phía sau; A điều khiển xe Hondanh Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 36K3 – 121.25 chở H; trên đường đi C có nói cho Đ biết việc đi cướp tài sản, thì Đ đồng ý tham gia cùng cả nhóm. Đ, A điều khiển xe máy đi dọc theo đường Hồ Chí Minh từ địa phận Xã Th1, Huyện N đến địa phận Huyện Ngọc Lặc thì dừng lại, quay đầu xe đi về hướng Huyện Như Xuân. Trên đường đi Đ đã dừng xe ở ven đường (thuộc địa phận Huyện Ngọc Lặc, không nhớ C xác địa chỉ) cho C và T xuống lấy gậy ở vệ đường làm hung khí, C lấy một đoạn gậy xoan, T lấy một đoạn gậy tre, sau đó tiếp tục lên xe đi về hướng Huyện Như Xuân.

Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 22/10/2020 khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 7, xã Thọ Xương, Huyện T5 phát hiện thấy A Phạm Văn B điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xA đen, biển kiểm soát 36K5 – 278.55 (xe do A B mượn của A Phạm Duy K), chở chị Nguyễn Thị L ngồi phía sau, đi về phía trước theo hướng từ Huyện T5 đi Huyện Ngọc Lặc (ngược chiều với xe của Đ và A điều khiển), nên Đ và A cho xe đi chậm lại, quay đầu xe đuổi theo xe do A Phạm Văn B điều khiển. Đ điều khiển xe tăng tốc độ vượt lên trên phía trước, ép

sát và chặn đầu xe máy do A B điều khiển, buộc A B phải dừng xe lại sát vào lề đường bên phải, đúng lúc này A điều khiển xe đi đến tiếp tục ép sát phía bên trái xe máy của A B. C, T xuống xe, tay cầm gậy đập liên tiếp vào người và mũ B hiểm A B đang đội trên đầu; H dùng tay trái túm cổ áo, tay phải tát vào mặt A B, do bị đánh A B lùi lại nên đã bị ngã xuống ruộng lúa ở bên phải đường. Thấy vậy, H lấy ba lô để trên xe máy của A B vút lại rồi điều khiển xe của A B đi về Huyện Như Xuân; C, T vút lại 02 đoạn gậy đã dùng đánh A B, rồi Đ chờ C, T chờ A đi 02 xe máy theo sau xe H. Trên đường đi H đã dừng xe lại dùng tay bẻ, tháo biển kiểm soát 36K5 – 278.55 vút xuống vệ đường, rồi cả nhóm cùng đi về Huyện Như Xuân. Sau đó Đ đi xe về nhà đi ngủ, còn H, A, C và T tiếp tục đi chơi.

Đến sáng ngày 24/10/2020 Bùi Văn C điều khiển xe máy cướp được của A B đến đón Bùi Văn Th đi dự đám cưới, trên đường đi C đã nói cho Th biết chiếc xe là do cướp được trên đường Hồ Chí Minh đoạn qua địa phận Huyện T5; Nghe nói vậy, Th nói với C “xe cướp được thì bán cho nhA”. Đến trưa cùng ngày Th đi cùng C, T mang xe xuống thành phố Thanh Hóa để bán nhưng không bán được. Do lo sợ bị phát hiện nên ngày 25/10/2020 C, T, H, A đã mang xe cướp được bỏ trốn ra Bắc Ninh. Đến ngày 28/10/2020 C, T, H, A bị Công an Huyện T5 phát hiện và bắt giữ tại phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đồng thời thu giữ tang vật là chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xA - đen của A B bị cướp vào ngày 22/10/2020.

Ngày 26/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T5 đã ra Yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện T5, kết luận: giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xA – đen, biển kiểm soát 36K5 – 278.55 là 41.325.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 02 chiếc xe máy do Hoàng Xuân Đ và Quách Văn A đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không thuộc quyền sở hữu của các bị cáo; chủ sở hữu hợp pháp không biết các bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ.

Đối với chiếc biển kiểm soát xe máy 36K5 – 278.55 Bùi Văn H đã tháo và vút trên đường đi về Huyện Như Xuân, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng theo quy định, nhưng không có kết quả.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xA - đen, biển kiểm soát 36K5 – 278.55, A B sử dụng bị chiếm đoạt trong vụ án. Đây là xe do A B mượn của A Phạm Duy K, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là A Phạm Duy K theo quy định.

A Phạm Văn B bị đánh Th tích ở khuỷu tay, nhưng do Th tích nhẹ, nên A B từ chối giám định Th tích; ngoài ra A B bị thiệt hại về chi phí làm lại biển kiểm soát xe. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra thì bị cáo Hoàng Xuân Đ đã tự nguyện bồi thường cho A B số tiền 5.000.000 đồng, nên A B không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tang vật thu giữ: 01 đoạn gậy tre dài 120cm, đường kính nơi rộng nhất 3,7cm; 01 đoạn gậy gỗ xoan dài 119cm, đường kính nơi rộng nhất 5cm; 01 áo khoác màu đen, loại có khóa kéo, có mũ, trên thân áo có dòng chữ DOLCE&GABBANA; 01 đôi giày giả danh màu trắng có dây buộc, trên giày có dòng chữ FASHION. Số tang vật trên hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSTX ngày 05/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân Huyện T5 đã truy tố: Các bị cáo Quách Văn A, Bùi Văn H, Quách Văn T, Bùi Văn C và Hoàng Xuân Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; Bị cáo Bùi Văn Th về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị hại là A Phạm Văn B có ý kiến: Đồng ý với nội dung Cáo trạng nêu; đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Xuân Đ, đối với các bị cáo còn lại A B đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về phần dân sự: A B không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: T các bị cáo Quách Văn A, Bùi Văn H, Quách Văn T, Bùi Văn C và Hoàng Xuân Đ phạm tội “Cướp tài sản”; Bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Quách Văn A, Bùi Văn H, Quách Văn T, Bùi Văn C và Hoàng Xuân Đ. Áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Xuân Đ. Áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn C.

+ Xử phạt các bị cáo Quách Văn A, Bùi Văn H, Quách Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù;

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Bùi Văn Th, xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ tang vật thu giữ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo Quách Văn A và Bùi Văn C trA luận: Thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng đối với các bị cáo; ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, khả năng nhận thức, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo; độ tuổi bị cáo C phạm tội dưới 18 tuổi, đề xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt bị cáo A ở mức án thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến trA luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/10/2020 các đối tượng Bùi Văn H, Quách Văn A, Quách Văn T, Bùi Văn C đã bàn bạc, thống nhất với nhau về việc đi chiếm đoạt tài sản của người đi đường lấy tiền tiêu sài. Đến tối cùng ngày các đối tượng rủ thêm Hoàng Xuân Đ đi cùng. Các đối tượng trên sử dụng 02 xe máy do A và Đ điều khiển đi từ Xã Th1, Huyện N dọc theo đường Hồ Chí Minh đến địa phận Huyện Ngọc Lặc thì quay đầu lại đi về hướng Huyện T5. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 22/10/2020 các đối tượng đi đến đoạn đường thuộc thôn 7, xã Thọ Xương, Huyện T5 thì phát hiện thấy xe máy do A Phạm Văn B điều khiển, chở chị Nguyễn Thị L ngồi phía sau đi ngược chiều. Thấy vậy A, Đ điều khiển xe quay đầu lại lừa đuổi, ép sát, chặn đầu xe máy do A B điều khiển. Khi A B dừng xe lại, C, T xuống xe cầm gậy đập liên tiếp vào người và mũ B hiểm A B đang đội trên đầu; H lại dùng tay trái túm cổ áo, tay phải tát vào mặt A B, làm A B bị ngã xuống ruộng lúa ở bên đường. H lại lấy ba lô để trên xe máy của A B vút lại, rồi lấy xe của A B điều khiển đi trước; A, T, C, Đ điều khiển xe theo sau đi về xã Thượng Ninh cất giấu, sử dụng đi lại và đem đi tiêu thụ, nhưng không bán được

xe. Đến ngày 29/10/2020 các đối tượng lần lượt bị cơ quan điều tra bắt giữ. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của A Phạm Văn B là một xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xA đen, biển kiểm soát 36K5 – 278.55 có giá trị 41.325.000 đồng.

Đối với hành vi của Bùi Văn Th, mặc dù không tham gia cướp tài sản của A Phạm Văn B. Nhưng Th là người biết rõ việc các bị cáo Bùi Văn H, Quách Văn A, Quách Văn T, Bùi Văn C, Hoàng Xuân Đ bàn bạc, rủ nhau đi cướp tài sản của người đi đường; Sau khi biết các bị cáo H, A, T, C, Đ cướp được chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xA đen, Th đã không tố giác tội phạm với cơ quan chức năng để xử lý, mà lại xui các bị cáo khác đem xe đi tiêu thụ nhằm trốn tránh cơ quan chức năng phát hiện.

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của các bị cáo Bùi Văn H, Quách Văn A, Quách Văn T, Bùi Văn C và Hoàng Xuân Đ đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Không tố giác tội phạm”, theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T5 truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Quách Văn A, Bùi Văn H, Quách Văn T, Bùi Văn C và Hoàng Xuân Đ đã thực hiện hành vi cướp tài sản với tính chất tội phạm rất nghiêm trọng. Các bị cáo vì muốn có tiền để tiêu sài đã bất chấp pháp luật phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người khác được pháp luật B vệ; gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, bắt cách L các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo trên đều phạm tội lần đầu; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đ, trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo Đ còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần thiết xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Hoàng Xuân Đ phạm tội với vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Bùi Văn C khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo Điều 91, 101

Bộ luật hình sự để xem xét khi xử lý vụ án, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Bị cáo Bùi Văn Th là bạn của các bị cáo Quách Văn A, Bùi Văn H, Quách Văn T, Bùi Văn C và Hoàng Xuân Đ, sau khi biết việc các bị cáo trên cướp tài sản là chiếc xe máy đã không đi báo cáo với cơ quan chức năng theo quy định, mà bị cáo còn xui cho các bị cáo trên mang tài sản đi tiêu thụ, nhằm tránh việc bị phạt hiện. Hành vi không tố giác tội phạm của bị cáo Th đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36K5 – 278.55 các bị cáo chiếm đoạt của A Phạm Văn B là xe A B mượn của A Phạm Duy K để đi đón bạn, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là A Phạm Duy K. A K đã nhận lại xe máy và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, nên không xem xét.

A Phạm Văn B có bị các bị cáo đánh Th tích ở khuỷu tay, nhưng do Th tích nhẹ nên A B từ chối giám định Th tích; ngoài ra A B có thiệt hại về chi phí làm lại biển kiểm soát xe máy. Tuy nhiên, A B đã được gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện thường 5.000.000đ; A B có ý kiến không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Tang vật thu giữ gồm: 01 đoạn gậy tre dài 120cm, đường kính nơi rộng nhất 3,7cm; 01 đoạn gậy gỗ xoan dài 119cm, đường kính nơi rộng nhất 5cm; 01 áo khoác màu đen, loại có khóa kéo, có mũ, trên thân áo có dòng chữ DOLCE&GABBANA; 01 đôi giày giả danh màu trắng có dây buộc, trên giày có dòng chữ FASHION. Đây xác định là các công cụ phạm tội hoặc đồ vật có liên quan đến vụ án, hiện không còn giá trị, không sử dụng được, nên cần tịch thu, tiêu hủy. Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện T5 theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với 02 chiếc xe máy do Hoàng Xuân Đ và Quách Văn A đã sử dụng thực hiện tội phạm, quá trình điều tra xác định các xe máy trên không thuộc

quyền sở hữu của các bị cáo, chủ sở hữu hợp pháp không biết việc các bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ là phù hợp.

Đối với chiếc biển kiểm soát xe máy số 36K5 – 278.55 Bùi Văn H đã tháo và vứt trên đường đi về Huyện Như Xuân, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng theo quy định, nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo Bùi Văn C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Quách Văn A, Bùi Văn H, Quách Văn T;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Hoàng Xuân Đ;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Bùi Văn C;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Bùi Văn Th;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Quách Văn A, Bùi Văn H, Quách Văn T, Bùi Văn C và Hoàng Xuân Đ phạm tội “Cướp tài sản”; Bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

- Xử phạt bị cáo Quách Văn A 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Quách Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày 29/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày T án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn Th cho Ủy ban nhân dân Xã Th1, Huyện N, tỉnh ThA Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn gậy tre dài 120cm, đường kính nơi rộng nhất 3,7cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 119cm, đường kính nơi rộng nhất 5cm; 01 áo khoác màu đen loại có khóa kéo, có mũ, trên thân áo có dòng chữ DOLCE&GABBANA; 01 đôi giày giả danh màu trắng có dây buộc, trên giày có dòng chữ FASHION. Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện T5, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 31 ngày 12/3/2021.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Quách Văn A, Bùi Văn H, Quách Văn T, Bùi Văn C, Hoàng Xuân Đ và Bùi Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người bào chữa của bị cáo Bùi Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn C vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Huyện T5;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an Huyện T5;
- Chi cục THADS Huyện T5;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Minh Tiến**